

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TOÀN KHÓA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN TRỊ
DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH, TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
ÁP DỤNG TỪ KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2025

Ngành: **QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH**

Mã ngành: 7810103

Khoa: Kỹ thuật và Dịch vụ

Khối lượng kiến thức toàn khóa: 126 tín chỉ, trong đó:

- Kiến thức đại cương: 46 tín chỉ;
- Kiến thức cơ sở ngành: 19 tín chỉ
- Kiến thức ngành: 22 tín chỉ
- Kiến thức chuyên ngành: 21 tín chỉ
- Thực tập doanh nghiệp và khóa luận tốt nghiệp: 18 tín chỉ

1. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ	Hình thức đánh giá
1	KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG: 46 TC (Bắt buộc)		46		
1,1	Lý luận chính trị, pháp luật		13		
1	POL.7.01	Triết học Mác-Lênin	3	IV	Trắc nghiệm + Tự luận
2	POL.7.02	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	V	Trắc nghiệm + Tự luận
3	POL.7.03	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	VI	Trắc nghiệm
4	POL.7.04	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	VII	Trắc nghiệm
5	POL.7.05	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	VIII	Trắc nghiệm
6	LAW.7.01	Pháp luật đại cương	2	III	Trắc nghiệm
1,2	Ngoại ngữ - Tin học		12		
7	FOL.7.01	Ngoại ngữ 1	3	I	TN+TL+VĐ
8	FOL.7.02	Ngoại ngữ 2	3	II	TN+TL+VĐ
9	FOL.7.03	Ngoại ngữ 3	3	III	TN+TL+VĐ
10	BIT.7.01	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	3	I	TN + Thực hành
1,3	Kiến thức liên ngành		21		
11	ORI.7.01	Nhập môn nghề nghiệp	2	I	Tiểu luận
12	JSL.7.01	Kỹ năng tìm việc và hội nhập doanh nghiệp	2	VIII	Vấn đáp
13	REM.7.01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	VII	Đồ án

14	EBS.7.01	Marketing ứng dụng	3	V	Trắc nghiệm + Tự luận
15	ETS.7.01	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3	II	Đồ án
16	EBS.7.02	Kỹ năng bán hàng và đàm phán trong kinh doanh	3	VI	Trắc nghiệm + Tự luận
17	ESS.7.01	Quản trị bản thân	3	IV	Đồ án
18	EBS.7.03	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3	VII	Đồ án
2. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 80 TC (Bắt buộc: 71 TC, Tự chọn: 9 TC)			80		
2,1	Khối kiến thức cơ sở ngành: 19 TC (Bắt buộc: 16TC; Tự chọn: 3TC)		19		
	Bắt buộc: 16 TC		16		
19	TTS.7.01	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	I	Tự luận
20	TTS.7.02	Tổng quan du lịch	3	I	Tự luận
21	BUA.7.04	Quản Trị học	2	II	Tự luận
22	TTS.7.03	Kinh tế du lịch	2	II	Trắc nghiệm
23	TTS.7.04	Hành vi người tiêu dùng trong du lịch	3	VI	Tự luận
24	TTS.7.05	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3	V	Đồ án
	Tự chọn: 3 TC/15 TC (chọn 1 trong 5 học phần)		3		
25	TTS.7.06	Tôn giáo, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	3	II	Trắc nghiệm + Tự luận
26	TTS.7.07	Văn hóa Huế	3	II	Đồ án
27	TTS.7.08	Luật du lịch	3	II	Trắc nghiệm
28	TTS.7.09	Lịch sử Việt Nam	3	II	Tự luận
29	BUA.7.19	Môi trường kinh doanh	3	II	Trắc nghiệm + Tự luận
2,2	Khối kiến thức ngành: 22 TC (Bắt buộc: 18 TC; Tự chọn: 4 TC)		22		
	Bắt buộc: 18 TC		18		
30	TTS.7.10	Marketing du lịch	3	V	Đồ án
31	TTS.7.11	Quản trị chất lượng dịch vụ trong du lịch	2	IV	Tự luận
32	TTS.7.12	Quản trị doanh thu trong du lịch	3	IV	Tự luận
33	TTS.7.13	Du lịch bền vững	2	III	Đồ án
34	TTS.7.14	Ứng dụng công nghệ trong du lịch	3	V	Đồ án
35	BUA.7.08	Quản trị nguồn nhân lực	2	III	Trắc nghiệm + Tự luận
36	TTS.7.15	Tiếng Anh chuyên ngành 2	3	VI	Đồ án
	Tự chọn: 4 TC (chọn 2 trong 4 học phần)		4		
37	TTS.7.16	Nghệ thuật xử lý tình huống trong du lịch	2	II	Đồ án
38	TTS.7.17	Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch	2	V	Đồ án
39	TTS.7.18	Du lịch MICE	2	V	Đồ án
40	TTS.7.19	Văn hóa ẩm thực	2	II	Đồ án
2,3	Khối kiến thức chuyên ngành: 21 TC (Bắt buộc: 18 TC, Tự chọn: 3 TC)		21		

2.3.1	Chuyên ngành Quản trị dịch vụ Du lịch & Lữ hành		21		
	Bắt buộc: 18TC		18		
41	TTS.7.20	Địa lý du lịch	2	VI	Đồ án
42	TTS.7.21	Hệ thống tuyến điểm du lịch	2	VII	Đồ án
43	TTS.7.22	Thiết kế và điều hành tour	3	VIII	Đồ án
44	TTS.7.23	Kỹ năng hoạt náo trong du lịch	2	VIII	Đồ án
45	TTS.7.24	Nghệp vụ hướng dẫn du lịch	3	VIII	Đồ án
46	TTS.7.25	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	VII	Đồ án
47	TTS.7.26	Thực tế ngành	3	VI	Tiểu luận
	Tự chọn: 3/12TC (chọn 1 trong 4 học phần)		3		
48	TTS.7.27	Du lịch sinh thái và cộng đồng	3	VII	Đồ án
49	TTS.7.28	Quản lý điểm đến	3	VII	Đồ án
50	TTS.7.29	Quy hoạch du lịch	3	VII	Đồ án
51	BUA.7.20	Quản trị thương hiệu	3	VII	Đồ án
2.3.2	Chuyên ngành Quản trị Du lịch và Khách sạn		21		
	Bắt buộc: 18 TC		18		
52	THM.7.01	Quản trị lễ tân	3	VIII	Đồ án
53	THM.7.02	Quản trị buồng phòng	3	VIII	Đồ án
54	THM.7.03	Quản trị nhà hàng và bar	3	VIII	Đồ án
55	THM.7.04	Quản trị kinh doanh lưu trú	3	VII	Tự luận
56	THM.7.05	Quản trị dạ tiệc, hội nghị	3	VI	Đồ án
57	THM.7.06	Kiến tập doanh nghiệp	3	VI	Tiểu luận
	Tự chọn: 3/6 TC (chọn 1 trong 2 học phần)		3		
58	THM.7.07	Quản trị dự án khách sạn	3	VII	Đồ án
59	BUA.7.20	Quản trị thương hiệu	3	VII	Đồ án
2.4	Thực tập doanh nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp		18		
60	TTS.7.30	Thực tập doanh nghiệp	9	IX	Báo cáo thực tập
61	TTS.7.31	Khóa luận tốt nghiệp	9	IX	Khóa luận tốt nghiệp
3	KHỐI KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY TÍN CHỈ				
3,1	DSE.7.01	Giáo dục quốc phòng và an ninh		III	
3,2	PHE.7.01	Giáo dục thể chất 1	1	I	
3,3	PHE.7.02	Giáo dục thể chất 2	1	II	
3,4	PHE.7.03	Giáo dục thể chất 3	1	III	
		Tổng	126	(Không bao gồm GDQP-AN và GDTC)	

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các đơn vị (để t/h);
- Đăng website trường;
- Lưu: VT, ĐT, CVT.



TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHẠM VĂN ĐỒNG

TS. Nguyễn Duy Thuận